

Phần 3

Cô đánh xe vào đường xe chạy vòng tròn. Kề sát đó là ngôi nhà cũ kỹ có phần ọp ẹp đổ nát. Lốp sơn trên những họa tiết trang trí bằng gỗ đang tróc ra và trên tầng ba, một ô cửa sổ đã phải được gia cố thêm bằng ván, những tấm kính nứt vỡ được bịt một lớp gỗ dán. Caroline bước ra khỏi xe. Chân cô xỏ đôi giày bệt đã cũ, đế mỏng và sần rách, vẫn cất trong tủ quần áo và được xỏ vội giữa lúc nửa đêm vì cô không tìm thấy đôi bốt của mình đâu cả. Sỏi rải đường nhô lên lổn nhổn trên mặt tuyết và đôi chân cô lập tức tê cóng. Cô khoác lên vai chiếc túi đã chuẩn bị trước đó - gồm có tã lót và một bình thủy tinh đựng sữa ấm, đoạn ôm chiếc hộp có đứa bé nằm trong bước vào tòa nhà. Những chiếc đèn bằng thủy tinh chỉ đã lâu không được lau chùi gắn hai bên cửa ra vào. Một cánh cửa bên trong với ô kính đã mờ đục, tiếp đến là một căn phòng giải lao ốp gỗ sồi sẫm màu. Không khí nóng ẩm, sực nức mùi nấu nướng - cà rốt, hành và khoai tây - ủa tới bao bọc cô. Caroline bước rất thận trọng, sàn nhà kêu cọt kẹt dưới từng bước cô đi, nhưng không một ai xuất hiện. Một tấm thảm cũ xơ xác chạy dài ngang mặt sàn lót ván to bản, dẫn ra khu phía sau nhà tới một căn phòng chờ có những ô cửa sổ cao và những tấm rèm xếp nặng nề. Cô ngồi xuống mép chiếc ghế đệm bọc nhung đã sần, chiếc hộp đặt ngay bên cạnh, chờ đợi.

Căn phòng được sưởi ấm quá mức. Cô bỏ hết khuy chiếc áo khoác đang mặc. Cô vẫn còn bận nguyên bộ đồng phục y tá màu trắng, và khi sờ lên tóc cô mới nhận ra mình vẫn còn đội cả chiếc mũ chóp nhọn trắng nữa. Cô đã vùng dậy ngay khi bác sĩ Henry gọi, vội vã sửa soạn xong áo và phóng xe ra ngoài giữa đêm khuya khi bão tuyết còn đang vùn vũ và kể từ lúc đó vẫn chưa ngơi nghỉ phút nào. Cô rút trâm cài, gấp chiếc mũ cẩn thận, và nhắm mắt lại. Từ phía xa vẳng lại tiếng đồ bạc va vào nhau lạnh canh và những tiếng nói rầm rì khe khẽ. Trên đầu cô, tiếng chân người qua lại vọng xuống. Cô chập chờn mơ thấy mẹ mình đang chuẩn bị bữa ăn cho ngày nghỉ lễ trong khi bố cô cặm cụi làm việc trong xưởng mộc. Tuổi thơ của cô rất biệt lập, lắm lúc thật cô đơn, dẫu vậy, cô vẫn lưu giữ những kỷ niệm ấy: một tấm chăn đặc biệt luôn ở bên người, miếng thảm in hình những bông hồng đặt dưới chân, những giọng nói chỉ thuộc về cô mà thôi.

Ở phía xa, chuông reo vang, hai lần. *Tôi cần cô tới đây ngay*, bác sĩ Henry gọi, giọng căng thẳng và khẩn thiết. Và Caroline đã hồi hả xếp mấy chiếc gối làm thành chiếc giường tạm, áp chiếc mặt nạ lên mặt bà Henry trong khi đứa trẻ thứ hai, bé gái bé bỏng này, trôi vào thế giới, đem tới luồng sinh khí cho một thực thể nào đó.

Sinh khí. Phải, nó không thể bị kìm nén. Ngay cả khi ngồi đây, trên chiếc sofa giữa không gian tĩnh lặng của nơi này, ngay cả khi đang chờ đợi, Caroline vẫn bị xao động bởi cảm giác thể giới đang tỏa sáng lung linh, rằng mọi vật đều không tĩnh tại. *Đây sao? Câu hỏi ấy cứ lặp đi lặp lại trong tâm trí cô. Là đây sao, sau ngần ấy năm?*

Vì Caroline đã ba mươi một tuổi, và cô đã chờ đợi rất lâu cho cuộc đời thực sự của mình bắt đầu. Không phải vì cô từng tự ép mình phải trở thành một cái gì đó thật khác biệt. Nhưng ngay từ lúc nhỏ cô đã có cảm giác cuộc đời của mình sẽ không bình lặng. Một khoảnh khắc tới - cô sẽ nhận ra ngay khi gặp được nó - và mọi thứ sẽ thay đổi. Cô đã mơ ước trở thành một nghệ sĩ dương cầm vĩ đại, nhưng ánh đèn trên sân khấu trường trung học thật khác xa với ánh đèn ở nhà, và cô đã tê liệt trước ánh nhìn chăm chú của mọi người. Rồi cho đến tuổi đôi mươi, khi các bạn bè ở trường y tá của cô bắt đầu rục rịch kết hôn và có gia đình riêng, Caroline cũng tìm được cho mình những chàng trai trẻ để ngưỡng mộ, đặc biệt là một anh chàng có mái tóc sẫm, làn da trắng xanh và giọng cười trầm ấm. Nhiều lúc mơ mộng vẫn vợ, cô đã tưởng tượng rằng anh - và, nếu anh không tới thì một người nào khác cũng được - sẽ thay đổi cả cuộc đời cô. Năm tháng trôi qua, dần dần cô chỉ còn hướng sự chú ý của mình vào công việc, không chút chán nản tuyệt vọng. Cô có niềm tin vào bản thân và những năng lực của riêng mình. Cô không phải là kiểu người chỉ mới đi được nửa đường đã dừng bước, chỉ vì lo lắng nghĩ ngợi không biết có phải mình đã quên rút phích cắm bàn là không, chẳng biết nhà có bị cháy không. Cô chỉ cảm cúi làm việc. Cô đợi. Cô đọc cả những tiểu thuyết của Pearl Buck (*Pearl Buck (1892-1973) - tên tiếng Trung: Trại Chân Châu - nhà văn nữ nổi tiếng người Mỹ, bà viết rất nhiều tiểu thuyết về đề tài Trung Hoa và đã nhận được giải Nobel Văn học năm 1938 cho các tác phẩm mô tả đời sống nông thôn Trung Hoa phong phú và xác thực. Bà cũng chính là người dịch đại danh tác Thủy Hử sang tiếng Anh - tên tiếng Anh: A'l men are brothers*), sau đó là mọi thứ cô tìm được về cuộc sống ở Trung Quốc, Miến Điện và Lào. Đôi khi cô để mặc những cuốn sách trượt khỏi tay mình mà mơ màng nhìn ra ngoài ô cửa sổ căn hộ nhỏ bé tuềnh toàng nằm bên rìa thành phố. Cô thấy mình bước vào một cuộc đời khác, một cuộc đời mới lạ, trắc trở, nhưng cũng thật viên mãn. Phòng khám của cô sẽ rất giản dị, tọa lạc giữa một khu rừng hùng vĩ, hay có lẽ là ở gần biển. Phòng khám sẽ có những bức tường màu trắng; nó sẽ lấp lánh như viên ngọc trai vậy. Mọi người xếp hàng dài ngoài cửa, ngồi xôm dưới tán dừa trong khi chờ đợi. Cô, Caroline, sẽ chăm nom tất cả, cô sẽ chữa bệnh cho họ. Cô sẽ thay đổi cuộc sống của họ và của chính cô.

Bị thôi thúc bởi viễn cảnh ấy, cô đã nộp đơn, bằng tất cả nhiệt tình và hứng khởi, xin được làm một tình nguyện viên y tế. Trong một ngày cuối tuần rục rắng giữa tiết hè muộn, cô bắt xe buýt tới St. Louis để tham gia phỏng vấn. Tên cô đã được đưa vào danh sách đợi tới Hàn Quốc. Nhưng thời gian trôi qua;

nhiệm vụ bị hoãn lại, sau rốt bị hủy hẳn. Caroline lại được chuyển sang một danh sách khác, lần này là tới Miến Điện.

Và rồi, trong khi cô vẫn còn mãi kiểm tra thư từ và mơ mộng về những xứ sở nhiệt đới, bác sĩ Henry xuất hiện.

Một ngày bình thường, không có gì để nói thêm. Lúc đó trời đã chuyển cuối thu, mùa cảm lạnh, căn phòng chật kín những người, đầy nghẹt tiếng hắt hơi và ho hắng. Ngay chính Caroline cũng cảm thấy những vết xước mờ tận sâu trong cổ họng mình khi gọi tên bệnh nhân tiếp theo, một cụ ông lịch lãm, bệnh cảm lạnh của ông sẽ còn nặng hơn trong mấy tuần kế tiếp, biến chứng thành bệnh viêm phổi có thể giết chết ông. Rupert Dean. Ông ngồi trên chiếc ghế tựa bọc da, vật lộn với cơn chảy máu cam, rồi chậm chạp đứng dậy, vo tròn chiếc khăn mùi soa đã lốm đốm những vết máu đỏ tươi nhét vào túi. Khi đến được quầy lễ tân, ông chìa cho Caroline xem một tấm ảnh đóng khung bằng giấy bồi màu xanh sẫm. Đó là một bức chân dung đen trắng, hơi ố vàng. Người phụ nữ trong ảnh mặc một chiếc áo len màu bóng đào nhạt. Mái tóc của bà hơi gợn sóng, đôi mắt mang màu xanh sâu thẳm. Vợ Rupert Dean, Emelda, mất đã hai mươi năm nay. “Bà ấy là tình yêu của đời tôi,” ông tuyên bố với Caroline, to đến mức mọi người ngẩng đầu hết cả lên.

Cửa ngoài phòng khám bật mở, đập lạch cạch vào cánh cửa ốp kính phía trong.

“Bà ấy thật đáng yêu,” Caroline nói. Tay cô run rẩy. Bởi vì cô xúc động trước tình yêu và nỗi đau của ông, bởi vì chưa từng có ai yêu cô tha thiết đến thế. Bởi vì cô đã gần ba mốt tuổi, và nếu cô có chết ngay ngày hôm sau, sẽ chẳng có ai thương xót cho cô như Rupert Dean vẫn thương xót người vợ của ông sau hơn hai mươi năm trời. Chắc chắn là cô, Caroline Lorraine Gill, cũng đặc biệt và xứng đáng có được tình yêu như người phụ nữ trong tấm ảnh của ông, dẫu vậy cô vẫn chưa tìm ra cách nào để có thể bộc lộ điều đó, cả mưu mẹo hay tình yêu hay thậm chí là thiên hướng mạnh mẽ đối với công việc của cô đều không thể.

Cô vẫn còn đang cố gắng trấn an bản thân thì cánh cửa giữa tiền sảnh và phòng chờ bật mở. Một người đàn ông bận chiếc áo choàng vải tuyết màu nâu đang ngập ngừng ở ngưỡng cửa trong giây lát, mũ cầm tay, mắt dò xét lớp giấy dán tường thô ráp màu vàng, cây dương xỉ đặt ở góc phòng, chiếc giá kim loại đựng đầy tạp chí cũ. Anh có mái tóc nâu hơi ngả màu hung đỏ và gương mặt xương xương, vẻ mặt chăm chú, thận trọng. Anh không có gì nổi bật, nhưng có gì đó trong thái độ, cử chỉ của anh - một sự tỉnh giác kín đáo, một khả năng lắng nghe đặc biệt - đã tách anh khỏi những người khác. Trái tim Caroline đập rộn ràng và cô thấy da sồn gai ốc, một cảm giác vừa dễ chịu vừa đáng ghét, giống như khi cánh một con bướm đêm đột nhiên quét lên làn da vậy. Mắt anh gặp mắt cô - và cô biết. Trước cả khi anh đi ngang qua căn phòng để tới bắt tay cô,

trước cả khi anh mở miệng để nói tên mình, David Henry, bằng tông giọng đều đều, chứng tỏ anh là người từ nơi khác đến. Trước tất cả những điều này, Caroline đã chắc chắn về một điều thật giản dị: người mà cô vẫn hằng mong đợi đã đến.

Khi ấy anh vẫn chưa kết hôn. Chưa kết hôn, chưa đính hôn, và không có mối quan hệ ràng buộc nào mà cô biết chắc. Caroline đã lắng nghe rất chăm chú, cả cái ngày anh đi tham quan phòng khám lần sau đó, trong bữa tiệc và họp mặt chào mừng. Cô thấy được những gì mà mọi người khác, bị lôi cuốn bởi cách nói chuyện lịch thiệp, bị phân tâm bởi tông giọng khác biệt và những tràng cười đột ngột của anh, không thấy: rằng ngoài việc thỉnh thoảng đề cập đến thời gian anh sống ở Pittsburg, một điều ai cũng biết qua lý lịch và văn bằng của anh, anh không bao giờ nhắc đến quá khứ. Đối với Caroline, sự kín đáo ấy đã bao phủ quanh anh một tấm màn bí ẩn, và sự bí ẩn càng khiến cô thêm chắc chắn rằng cô hiểu anh ở những khía cạnh mà người khác không biết. Đối với cô, từng khoảnh khắc họ đối mặt đều tràn ngập xúc cảm, như thể cô đang nói với anh qua chiếc bàn giấy, qua chiếc bàn khám, qua cơ thể đẹp đẽ hay không hoàn hảo của một bệnh nhân này hoặc bệnh nhân khác, *Em biết anh; em hiểu; em nhìn thấy những gì người khác đã bỏ qua*. Khi cô tình cờ nghe thấy mọi người đùa cợt về tình cảm đặc biệt cô dành cho vị bác sĩ mới, cô đỏ bừng mặt vì ngạc nhiên và ngượng ngùng. Nhưng cô cũng thầm cảm thấy vui lòng, vì những lời đồn đại có lẽ sẽ đến được tai anh trong khi cô, vì xấu hổ, không dám tự mình bộc bạch.

Một buổi tối muộn, sau hai tháng lặng lẽ làm việc, cô bắt gặp anh đang ngủ gục trên bàn làm việc. Mặt úp lên tay, anh thở những nhịp nhẹ, đều đặn trong giấc ngủ say sưa. Caroline tựa mình vào khung cửa, đầu hơi cúi xuống, và trong khoảnh khắc ấy, những giấc mơ cô đã nuôi nấng bao năm rờn rợn kết lại thành một khối. Họ sẽ đi cùng nhau, cô và bác sĩ Henry, đến một nơi xa xôi nào đó trên thế giới, nơi họ có thể làm việc cả ngày, mồ hôi rịn trên trán và dụng cụ trở nên trơn tuột trong bàn tay họ, nơi mà vào buổi tối cô sẽ dạo nhạc cho anh nghe trên chiếc piano đã phải chu du qua biển lớn, vượt những con sông dữ và những miền đất trù phú để đến được nơi họ sống. Caroline đã hoàn toàn chìm đắm trong giấc mơ đó, đến mức khi bác sĩ Henry mở mắt, cô đã mỉm cười với anh, cười mở và thoải mái, như chưa từng làm thế với ai.

Sự ngỡ ngàng thấy rõ của anh đưa cô trở lại là mình. Cô đứng thẳng lên và vuốt tóc, lí nhí xin lỗi, mặt đỏ bừng. Cô biến mất, xấu hổ nhưng cũng cảm thấy hơi thích thú. Bởi vì giờ đây hẳn anh đã biết, giờ thì cuối cùng anh cũng hiểu cô như cô đã hiểu anh. Trong vài ngày, dự cảm của cô về những điều sẽ xảy ra tiếp đó mạnh đến nỗi cô cảm thấy thật khó lòng đứng trong cùng một căn phòng với anh. Và ngay cả khi nhiều ngày trôi qua mà không có gì xảy ra, cô vẫn không nản lòng. Cô thả lỏng mình và tự xuê xoa cho sự chậm trễ ấy và tiếp tục chờ đợi, không chút lo lắng.

Ba tuần sau, Caroline giờ báo ra thì thấy tấm ảnh cưới trên trang xã hội: Norah Asher, giờ là bà David Henry, được chụp khi đang ngoái đầu lại, cái cổ thật duyên dáng, làn mi hơi uốn cong, như những mảnh vỏ sò...

Caroline giật mình, mồ hôi thấm ướt áo khoác cô. Căn phòng được sưởi ấm quá mức; cô đã gần như mê đi. Bên cạnh cô đứa bé vẫn ngủ. Cô đứng dậy đi về phía cửa sổ, những tấm ván lót sàn trơn trượt và kê cột kệ phía dưới tấm thảm xơ xác. Những tấm rèm nhung dài lê thê quét xuống mặt sàn, dấu vết còn lại của thời xưa cũ khi nơi đây vẫn còn là một công trình nguy nga. Cô vén nhẹ tấm rèm mỏng phía dưới; vàng, giòn, bụi bặm đóng dày trên thớ vải. Phía bên ngoài, nửa tá bò đứng giữa cánh đồng tuyết trắng, dải đất tím cỏ. Một người đàn ông mặc chiếc áo khoác kẻ ca rô đeo găng tay sẫm màu đang lội bộ ra chuồng ngựa, mấy chiếc xô lung lẳng trong tay.

Lớp bụi này, lớp tuyết này. Thật không công bằng, không công bằng chút nào, tại sao Norah Henry lại có nhiều thứ đến thế, sao cô ta lại có một cuộc đời hạnh phúc không chút tì vết như vậy. Sững sờ trước ý nghĩ ấy, trước nỗi cay đắng của chính mình, Caroline buông rơi tấm rèm và rời căn phòng, dần bước về phía phát ra tiếng người nói.

Cô đi vào một hành lang, những chiếc bóng đèn huỳnh quang kêu ro ro trên trần nhà. Không khí đặc quánh mùi nước tẩy rửa, mùi rau dưa nấu chín, cả mùi nước tiểu khăm khăm. Tiếng xe bò kéo kẹt; những tiếng gọi nhau í ới và rì rầm nhỏ to. Cô rẽ vào một góc, rồi góc nữa, bước tiếp một bước và đi vào một chái nhà trông hiện đại hơn với những bức tường sơn màu ngọc lam nhạt. Ở chỗ này vải sơn được trải sơ sài trên mặt sàn gỗ dán. Cô đi băng ngang vài cánh cửa, lướt qua những khoảnh khắc trong cuộc sống của bao người, những hình ảnh chớp nháy loang loáng như những bức ảnh: một người đàn ông nhìn trân trân ra ngoài cửa sổ, bóng tối bao phủ khuôn mặt ông, xóa nhòa dấu ấn tuổi tác. Hai y tá đang dọn giường, vung tay hất tấm ga giường nhạt màu lên khiến nó gần như chạm tới cả trần nhà. Hai căn phòng trống không, vải nhựa trải khắp nơi, những thùng sơn xếp đầy trong góc. Một cánh cửa đóng kín, và rồi đến cánh cửa cuối cùng, để ngỏ, bên trong là một phụ nữ trẻ mặc chiếc váy vải bông trắng ngồi bên mép giường, đôi tay hơi khép lại trên vạt váy, đầu cúi thấp. Một phụ nữ khác, người này là y tá, ngồi phía sau cô, kéo đưa loang loáng. Tóc rơi lả tả xuống tấm ga giường trắng tinh, để lộ cẳng cổ trần của người phụ nữ: thon nhỏ, duyên dáng, trắng nhợt. Caroline dừng lại trước ngưỡng cửa.

“Cô ấy bị lạnh đấy,” cô nghe thấy chính giọng mình nói, khiến cả hai người phụ nữ ngược lên nhìn. Người phụ nữ ngồi trên giường có đôi mắt to, tỏa ánh sáng u buồn lên khuôn mặt cô. Mái tóc cô ta, đã có lúc khá dài, giờ lờm chờm xơ xác, chỉ còn ngắn tầm ngang cằm.

“Phải,” cô y tá nói, đưa tay phủi mấy lọn tóc trên vai người phụ nữ, những món tóc rơi trong luồng ánh sáng nhờ và đập xuống ga giường, xuống tấm vải sơn xám lốm đốm vết bẩn. “Nhưng việc cần thì vẫn phải làm thôi.” Đôi mắt cô ta nheo lại khi nhìn bộ đồng phục nhăn nhúm, cái đầu trần không đội mũ của Caroline. “Cô mới tới đây hả?” cô ta hỏi.

Caroline gật đầu. “Mới,” cô đáp. “Phải.”

Sau này, khi nhớ lại khoảnh khắc ấy, một phụ nữ cảm kéo còn người kia ngồi đó trong chiếc váy vải bông giữa món tóc tan tác của chính mình, cô thường nhìn những hình ảnh đó với tông màu đen trắng và nó khiến lòng cô tràn ngập một cảm giác trống trải cằn cỗi. Vì lẽ gì, cô cũng không biết chắc nữa. Những vạt tóc vương vãi khắp nơi, không thể lấy lại được nữa, và luồng ánh sáng lạnh lẽo chiếu xuống qua cửa sổ. Cô thấy nước dâng đầy trong mắt. Những tiếng nói vọng lại từ một hành lang khác, và Caroline chợt nhớ đến đứa bé, cô đã để nó ngủ trong chiếc hộp trên ghế đệm ngoài phòng chờ. Cô quay lưng và hồi hả chạy về.

Mọi thứ vẫn y nguyên như lúc cô rời chỗ đó. Chiếc hộp với bộ mặt đỏ ửng vui tươi vẫn để trên ghế; đứa bé vẫn ngủ, tay nó hơi co lại thành những nắm đấm xinh xinh tì sát cằm. *Phoebe*, *Norah Henry* đã nói ngay trước khi cô ta mê đi vì khí gây tê. *Con gái sẽ tên là Phoebe*.

Phoebe. Caroline nhẹ nhàng giờ lớp chắn ra và bế đứa bé lên. Nó bé xíu, chỉ nặng có hai cân rưỡi, nhỏ hơn anh nó dù tóc cũng dày và đen giống hệt. Caroline kiểm tra chiếc tã - vệt phân dính như hắc ín đã vậy bản lớp vải ướt cô thay tã mới, và lại quấn con bé vào chắn như cũ. Nó vẫn không tỉnh dậy, Caroline ôm nó một lúc, cảm thấy nó thật nhẹ, thật bé bỏng, thật ấm áp. Khuôn mặt nó nhỏ xíu, nhưng nét mặt thật dữ dội. Ngay cả trong giấc ngủ, các cung bậc cảm xúc vẫn lướt qua từng nét mặt nó như những đám mây. Caroline thoáng thấy cái cau mày của *Norah Henry* trong khoảnh khắc này, rồi đến vẻ chăm chú lắng nghe của *David Henry* trong khoảnh khắc khác.

Cô đặt Phoebe vào lại hộp và nhẹ nhàng len chắn xung quanh con bé, cô nghĩ đến hình ảnh *David Henry* mệt mỏi rã rời, ăn vội một cái bánh sandwich kẹp pho mát ngay ở bàn làm việc, uống nốt cốc cà phê đã nguội ngắt, rồi đứng dậy mở cửa phòng khám vào những tối thứ Ba, một địa chỉ miễn phí dành cho bệnh nhân không có đủ tiền trả phí khám bệnh cho anh. Căn phòng chờ luôn chật cứng người trong những tối ấy, và thường thì anh vẫn còn ở đó ngay cả khi Caroline đã sửa soạn về nhà vào lúc nửa đêm, ngay bản thân cô cũng đã hoàn toàn kiệt sức đến độ không thể nghĩ gì thêm. Đó là lý do tại sao cô lại yêu anh, vì sự thánh thiện của anh. Tuy vậy chính anh đã chỉ cho cô đến nơi này với đứa

con gái mới sinh của mình, nơi có người phụ nữ ngồi trên mép giường, từng món tóc rơi lả tả trong luồng ánh sáng lạnh ngắt ghé người của sàn nhà.

Chuyện này sẽ hủy hoại cô ấy mất, anh đã nói về Norah như thế. Tôi sẽ không để cô ấy bị hủy hoại.

Có tiếng chân bước lại gần, rồi một người phụ nữ với mái tóc bạc và bộ đồng phục trắng rất giống bộ Caroline đang mặc xuất hiện trên ngưỡng cửa. Bà ta có vóc người chắc chắn, trông khá nhanh nhẹn so với dáng người, khuôn mặt nghiêm nghị. Trong một tình huống khác Caroline có lẽ đã có ấn tượng rất tốt về bà ta rồi.

“Tôi giúp gì được cho cô?” bà ta hỏi. “Cô đợi đã lâu chưa?”

“Vâng,” Caroline chậm rãi đáp. “Tôi đã đợi rất lâu rồi, đúng thế.”

Người phụ nữ cúi kính lắc đầu. “Phải, cô này, cho tôi xin lỗi nhé. Tại cơn bão tuyết đấy mà. Chỉ vì nó mà hôm nay chúng tôi thiếu người làm. Ở đây tuyết cứ rơi dày hai phân là toàn bang tê liệt luôn. Tôi sinh trưởng ở Iowa, nên thấy chuyện đó chả có quái gì mà phải rộ lên cả, nhưng đấy là quan điểm của mình tôi thôi. Nào, xem nào. Tôi giúp gì được cho cô?”

“Chị có phải là Sylvia không?” Caroline hỏi, cố nhớ lại cái tên viết bên dưới những hình vẽ chỉ đường. Cô đã để lại mẫu giấy trong xe. “Sylvia Patterson phải không ạ?”

Nét mặt của người phụ nữ chuyển sang khó chịu. “Không. Chắc chắn không phải tôi. Tôi là Janet Masters. Sylvia không làm việc ở đây nữa rồi.”

“Ô,” Caroline kêu lên, rồi im bật. Người phụ nữ này không biết cô là ai; rõ ràng là bà ta chưa từng nói chuyện với bác sĩ Henry. Caroline, lúc ấy vẫn còn cầm chiếc tã bẩn, buông thõng tay xuống để giấu nó khỏi tầm mắt.

Janet Masters chống tay lên hông và nheo mắt lại. “Cô có phải nhân viên của cái công ty sữa kia không?” bà ta hỏi, rồi gạt đầu ra hiệu về phía chiếc hộp đặt trên sofa; khuôn mặt trẻ con hồng hào nở nụ cười rạng rỡ. “Sylvia đã đi đêm với nhân viên đại diện, chúng tôi đều biết cả rồi, và nếu cô cũng đến từ cái công ty đó thì xin mời dọn dẹp đồ nghề mà cuốn gói đi giùm.” Bà ta lắc đầu dứt khoát.

“Tôi không biết chị nói thế là có ý gì,” Caroline nói. “Tôi sẽ đi,” cô nói thêm. “Hắn rồi. Tôi đi đây. Tôi sẽ không làm phiền chị nữa.”

Nhưng Jane Masters vẫn chưa nói xong. “Xảo quyết, các người đều thế hết. Đầu tiên bỏ lại các mẫu dùng thử miễn phí rồi sau đó lại gửi hóa đơn đòi tiền đến. Đây là nhà cứu tế dành cho bọn thiếu năng, chứ không phải cho bọn thiếu năng quản lý đâu, nghe chưa.”

“Tôi biết rồi,” Caroline lí nhí đáp. “Tôi thành thật xin lỗi.”

Có tiếng chuông reo ở phía xa, và người phụ nữ buông thông tay xuống.

“Năm phút nữa là cô phải cuốn gói khỏi đây đây,” bà ta đe. “Cút đi, và đừng bao giờ quay trở lại nữa.” Rồi bà ta biến mất.

Caroline nhìn chằm chằm vào ngưỡng cửa trống không. Một đợt gió tràn vào quần quanh chân cô. Sau một lúc cô đặt chiếc tã bần lên giữa cái bàn ọp ọp màu vỏ bánh nướng kế cạnh sofa. Cô lần tay vào túi áo tìm chìa khóa, rồi bê chiếc hộp có Phoebe nằm trong lên. Rất nhanh, trước khi cô kịp nghĩ xem mình đang làm gì, cô đã đi dọc xuống dải hành lang u ám và qua cánh cửa kép, luồng gió lạnh buốt từ bên ngoài đột ngột ủa đến khiến cô sững sờ như thể mới sinh ra.

Cô lại đặt Phoebe vào trong xe và lái đi. Không một ai cố ngăn cô lại; thậm chí chẳng ai thèm để ý. Tuy vậy, Caroline vẫn lái rất nhanh khi đi đến đại lộ liên bang, cảm giác mệt mỏi lan khắp người cô như nước chảy xuống mỏm đá. Trong ba mươi dặm đầu tiên, cô không ngừng tranh cãi với chính bản thân mình, có lúc nói to hẳn thành tiếng. *Mày vừa làm gì vậy?* cô chì chiết. Cô cũng tranh cãi cả với bác sĩ Henry nữa, cô tưởng tượng ra những nếp nhăn trên trán anh hẳn sâu hơn, thớ cơ trên má anh giật giật mỗi khi anh gặp chuyện gì bực bội. *Cô nghĩ gì thế hả?* anh muốn biết, và Caroline phải thừa nhận là cô cũng chẳng biết mình đang nghĩ gì nữa.

Nhưng hơi sức chẳng mấy chốc đã bị tiêu tán sau những cuộc hội thoại ấy, và đến khi xe đi vào đại lộ liên bang thì cô chỉ còn lái theo phản xạ, thỉnh thoảng lại lắc lắc đầu để cố giữ mình tỉnh táo. Khi ấy đã là chiều muộn; Phoebe đã ngủ được gần mười hai tiếng. Chẳng mấy nữa con bé sẽ cần được cho ăn. Caroline chỉ biết hy vọng và hy vọng rằng họ sẽ về đến Lexington trước khi con bé tỉnh dậy.

Cô vừa mới đi qua con lộ cuối cùng dẫn ra khỏi Frankfort, cách nhà chừng ba hai dặm, thì đèn phanh của chiếc xe phía trước nháy liên hồi. Cô lái chậm lại, rồi chậm lại nữa, sau cùng phải phanh hẳn lại. Hoàng hôn đã bắt đầu phủ bóng, ánh dương chỉ còn là những vệt sáng lơ mờ trên nền trời xám xịt. Xe cô trườn lên đồi, một hàng dài xe đi phía trước đã ách lại, những chiếc đèn đuôi xe tạo thành một dải sáng dài ngoằng, bị buộc túm một đầu trong sắc đỏ trắng lấp loáng. Một vụ tai nạn: đâm xe dây chuyền. Caroline nghĩ mình sắp khóc mất. Bình xăng của cô chỉ còn chưa đến một phần tư, vẫn đủ để về tới Lexington, nhưng chỉ thế là hết. Với dòng xe dài dằng dặc thế này - họ có thể phải chết gí ở đây hàng giờ liền. Cô cũng không dám tắt máy, sợ hơi ấm sẽ tan đi hết, không, không thể như thế với một đứa bé sơ sinh ngủ trong xe như lúc này.

Cô ngồi thẫn thờ mất vài phút. Con dốc cuối cùng để ra khỏi Frankfort còn xa tới một phần tư dặm đường, bị ngăn cách bởi một hàng xe dài nối đuôi nhau.

Hơi nóng bốc lên từ nắp thùng màu xanh lơ của chiếc Fairlane, bay lớn vờn trong bóng tối làm tan chảy vài bông tuyết vừa rơi xuống. Phoebe thở dài, khuôn mặt con bé hơi khoằm lại rồi giãn ra. Bị thôi thúc bởi một sức mạnh mà mãi sau này còn khiến cô phải kinh ngạc, Caroline bẻ gấp tay lái và đánh xe rời đường nhựa chuyển sang làn đường rải sỏi bên cạnh. Cô quay đầu xe ngược lại, chậm chậm lái qua dãy dài xe chết máy nằm nối đuôi nhau. Cảm giác ấy thật lạ, như đi qua một đoàn tàu vậy. Một người phụ nữ bận áo choàng lông; ba đứa trẻ con phùng mồm trêu nhau, người đàn ông mặc áo khoác vải phỉ phèo hút thuốc lá. Cô lái xe chậm rãi trong bóng tối nhá nhem, lướt qua dòng xe cộ nằm im lìm như một dòng sông băng.

Cô tới được lối rẽ mà không gặp trở ngại gì. Con đường dẫn cô đến tuyến 60, tới đây tuyết lại rơi trĩu cây. Trên dải đồng minh mông đã lác đác xuất hiện vài ngôi nhà, lúc đầu chỉ hơi thừa thớt, càng về sau càng dày hơn, ánh đèn trên các ô cửa sổ đều đã sáng rực trong bóng chiều chạng vạng. Chẳng mấy chốc xe Caroline đã chạy vào con phố chính của Versailles, với những mặt tiền cửa hàng ốp gạch xinh xắn, cô lái xe lòng vòng, mong tìm thấy bảng chỉ đường nào đó có thể dẫn cô về tới nhà.

Tám bảng hiệu của cửa hàng Kroger chợt hiện ra chỉ cách xe cô chừng một khối nhà. Tám biển quen thuộc và những ô cửa sổ giăng đầy tờ bướm quảng cáo khiến Caroline thấy lòng dịu lại, và đột nhiên cô nhận ra mình đang đói ngấu. Mà hôm nay là thứ mấy nhỉ, thứ Bảy, đã đến tối chưa nhỉ? Đến mai thì các cửa hàng sẽ đóng cửa cả ngày, mà giờ ở nhà cô cũng chỉ còn rất ít đồ ăn thôi. Dù mệt, Caroline vẫn đánh xe vào bãi và tắt máy.

Phoebe, mới ra đời mười hai tiếng, âm áp và nhẹ bẫng, vẫn nằm ngủ say sưa. Caroline khoác chiếc túi đựng tã lên vai và ủ con bé dưới làn áo khoác dày, con bé nhỏ xíu, nằm co tròn, người ấm sục. Gió vùn vùn trên mặt đường, cuốn theo cả bụi tuyết và những bông tuyết mới rơi vào các góc ngách. Cô thận trọng bước đi trên lớp tuyết mềm, chỉ lo lỡ mình trượt ngã, con bé sẽ bị đau. Nhưng cũng ngay lúc ấy, cô chợt nghĩ giờ cô có thể bỏ con bé ở ngay một bãi rác, hay trên bậc thềm một nhà thờ, hay bất cứ nơi nào cũng được, dễ dàng quá. Cô có toàn quyền quyết định số phận sinh linh bé bỏng này. Cô bỗng cảm thấy mình phải có trách nhiệm với nó, và ý nghĩ đó làm đầu óc cô nhẹ nhõm biết bao.

Cánh cửa kính bật mở khiến ánh sáng và hơi ấm ủa ra. Cửa hàng đông nghẹt người. Người mua hàng đi lại như mắc cửi, đẩy những xe đồ cao chất ngất. Cậu nhân viên gói đồ đứng ở cửa nói luôn ngay khi cô vừa dợm chân bước vào:

“Chúng tôi chỉ mở cửa khi thời tiết tốt thôi. Khoảng 30 phút nữa cửa hàng sẽ đóng cửa.”

“Nhưng bão tan rồi cơ mà.” Nghe Caroline nói vậy, cậu nhân viên cười phá lên, vẻ khoái trá pha chút ngờ vực. Khuôn mặt anh chàng đỏ bừng vì hơi nóng

đang tràn xuống qua những cánh cửa tự động và bị hút ra ngoài đêm tối mênh mông.

“Cô chưa biết sao? Tôi nay sẽ có một đợt bão mới đây, mà thế cũng tốt.”

Caroline đặt Phoebe vào một chiếc xe đẩy kim loại và bước đi giữa những gian hàng xa lạ. Cô đứng tần ngần trước một dãy dài xếp đầy các loại sữa bột, bình ủ, bình sữa có núm vú đủ kích cỡ và yếm dãi. Xong xuôi, cô tính trở ra quầy thu ngân luôn, rồi chợt nhớ ra phải tự mua cho mình ít sữa, thêm cả tã giấy và ít đồ ăn nữa. Mọi người đi ngang qua chỗ cô đứng, nhìn thấy Phoebe ai cũng mỉm cười, thậm chí nhiều người còn đứng hẳn lại vén tấm chắn ra để xem mặt con bé. Ai cũng khen “Ô, đáng yêu chưa kia!” và hỏi “Bé con được mấy tháng rồi?” Hai tuần, Caroline đáp dối không chút nao núng. Một bà cụ tóc hoa râu nghe thế liền quở ngay: “Giời ơi, thời tiết thế này mà cũng đưa con bé ra ngoài sao. Chết chết, cô mang nó về nhà mau lên.”

Sang gian hàng số 6, giữa lúc Caroline còn đang mài gom mấy lon xúp cà chua thì Phoebe bị giật mình, hai bàn tay nhỏ xíu của nó huơ đi huơ lại dữ dội, rồi con bé khóc ré lên. Caroline lúng túng mất một giây, sau đó bế ngay nó lên, tay vẫn ôm nguyên túi đồ linh kính và chạy vào khu nhà vệ sinh phía sau của hàng. Cô ngồi trên chiếc ghế nhựa màu cam đặt trong góc, lắng nghe tiếng nước nhỏ giọt tí tách trên vòi, vừa giữ con bé nằm yên trong lòng, cô vừa rót sữa từ phích giữ ấm vào bình. Phải mất vài phút con bé mới nằm yên hẳn, phần vì đã bị kích động khá mạnh, phần vì phản xạ bú của nó rất kém. Nhưng cuối cùng nó cũng chịu ngậm lấy núm vú và bú ngay trong lúc ngủ: bàn tay nó nắm chặt lại ngay dưới cằm, vừa dữ dội lại vừa chăm chú. Con bé vừa yên được một lúc sau khi đã bú no sữa thì có tiếng thông báo cửa hàng sắp đóng cửa. Caroline lại vội vã đẩy xe đến quầy thu ngân lúc đó chỉ còn một nhân viên đứng chờ, mặt mày phờ phạc và cúi kính. Cô thanh toán thật nhanh, một tay ôm bao giấy đựng đồ, tay kia bế Phoebe. Ngay khi cô vừa bước ra khỏi cửa hàng, cánh cửa liền khóa sập lại sau lưng.

Bãi đỗ xe hầu như vắng tanh, chỉ còn lác đác vài chiếc xe nằm im lìm hoặc đang chậm chạp trườn ra phố. Caroline bỏ tạm túi đồ trên mui xe và đặt Phoebe trở vào chiếc thùng ở băng ghế sau. Tiếng rì rầm mấy nhân viên cửa hàng vang vọng ra tận bãi đỗ xe. Chỉ có vài bông tuyết rải rác bay phát phơ trên những ụ tuyết dưới chân mấy ngọn đèn đường, chẳng khác gì so với lúc trước. Chương trình dự báo thời tiết vẫn hay báo sai như thế. Tuyết đã rơi từ trước khi Phoebe ra đời - chỉ mới đêm qua, cô thầm nghĩ, vậy mà ngỡ như đã từ lâu lắm rồi - đến giờ vẫn chưa biết khi nào mới ngừng. Cô vớ lấy bịch giấy và xé bao một gói bánh mì, lấy ra một lát bánh. Cả ngày nay cô vẫn chưa ăn gì, bụng sôi lên vì đói. Cô vừa nhai vừa sập cửa xe, trong đầu chỉ tha thiết nghĩ đến căn hộ sạch sẽ và gọn gàng nơi cô sống, đến chiếc giường đôi trải ga trắng tinh, đồ đạc kê đặt đâu

ra đây. Đi vòng ra sau xe chưa được nửa đường, cô nhận ra đèn đuôi xe chỉ còn nhấp nháy một màu đỏ yếu ớt.

Cô dừng hẳn lại, đứng nhìn trần trời. Trong lúc cô đứng tần ngần giữa những gian hàng thực phẩm, trong lúc cô ngồi trong khu nhà vệ sinh xa lạ, lặng lẽ cho Phoebe bú sữa, thì cái đèn này đã nhấp nháy tuyệt vọng giữa tuyết rơi.

Cô thử khởi động xe, nhưng bugi thậm chí không đánh lửa nổi, bình ắc quy đã cạn đến nỗi không làm động cơ nổ máy được.

Cô bước ra khỏi xe và đứng bên cánh cửa để ngỏ. Bãi đỗ xe giờ trống không; chiếc xe cuối cùng cũng đã đi mất. Cô cười lớn. Không phải là tiếng cười bình thường; chính Caroline cũng nhận thấy: giọng cô to quá, lạc hẳn đi, nghe gần như tiếng khóc. “Tôi có một đứa bé,” cô hét lên, sững sờ “Tôi có một đứa bé trong xe.” Nhưng khu bãi đỗ xe trải dài trước mặt cô hoàn toàn im lìm, ánh đèn trên những ô cửa sổ của hàng thực phẩm in những khuôn hình chữ nhật lớn lên nền tuyết bản. “Tôi có một đứa bé ở đây,” Caroline lại hét lên, tiếng cô tan đi rất nhanh giữa không trung. “Một đứa bé!” cô gào lên vào hư vô tĩnh lặng.